

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST

Ngày 28/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chu Thị Tuyết**

Ông **Đặng Như Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa điểm cầu thành phần: Bà Trần Thị Huyền T, Cán bộ Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Lan**, Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh T1, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/TLST-HS ngày 10/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc B**, sinh ngày 29/06/2001 tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT: số D ngõ C N, V, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số B Hồ V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thiếu úy quân nhân chuyên nghiệp; Phục viên về địa phương từ ngày 04/7/2024; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Xuân T2, con bà Lê Thị Hồng V; Vợ Đỗ Văn N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 416/2024/HS-ST).

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Vũ Quang T3, sinh năm 1981, địa chỉ: P, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Đình N1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2024 Hoàng Ngọc B thuê của anh Vũ Quang T3 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 (từ 03/4/2024 đến 05/4/2024) để đi chơi. Quá trình sử dụng, xe bị va quệt phần đầu bên phải bị méo. Đến ngày 05/4/2024 B trả xe cho anh T3 nhưng chưa sửa lại xe. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên B nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm cố. Báu nói dối anh T3 cho mượn lại xe để mang đi sửa, do là khách quen nên ngày 17/4/2024 anh Tâm G lại chiếc xe trên cùng giấy đăng kiểm (bản gốc) cho B (không viết giấy tờ giao nhận). Sau khi nhận xe, B đã mang xe đi cầm cố cho Đặng Đình N1 (SN 1996, cư trú tại: Thôn Q, thị trấn A, Hưng Yên) làm nghề kinh doanh mua bán xe ô tô, khi giao xe Báu nói dối chiếc xe Báu mua lại của anh Vũ Quang T3 nhưng chưa làm thủ tục sang tên và đã làm mất Giấy đăng ký xe (bản chính). Để N1 tin tưởng, B cho N1 xem ảnh căn cước công dân, chứng minh quân nhân chuyên nghiệp và đăng ký xe, N1 đồng ý cầm cố với giá 50.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 02 tháng. Khi làm giấy tờ, N1 yêu cầu B viết “giấy nhận đặt cọc xe” với nội dung “Bán chiếc xe trên cho N1 với giá 150.000.000đồng, đặt cọc trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ giao nốt khi hoàn thiện thủ tục giấy tờ xe”. Sau khi nhận số tiền 50.000.000 đồng từ N, B đã tiêu xài cá nhân hết. Khi anh T3 liên lạc thì B thừa nhận chiếc xe trên Báu đã mang đi cầm cố và không có khả năng chuộc lại. Anh T3 đã làm đơn tố giác Báu gửi cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Thu giữ của Đặng Đình N1: 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43; 01 giấy nhận đặt cọc xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá trong TTHS - UBND quận T kết luận: 01 chiếc xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 trị giá 260.000.000đồng.

Qua xác minh nguồn gốc xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 chủ sở hữu mang tên Vũ Quang T3. Cơ quan CSĐT - Công an quận T

đã trao trả chiếc xe trên cho anh T3, anh T3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu khác về dân sự .

Tại bản Kết luận giám định số 7074/KL- KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng PC09 - Công an T kết luận: chữ viết trên “Giấy biên nhận đặt cọc xe” là chữ viết của Hoàng Ngọc B.

Đặng Đình N1 không thừa nhận việc cầm cố chiếc xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 từ Báu mà chỉ thừa nhận đã mua lại chiếc xe trên của B với giá 150.000.000 đồng, đặt cọc trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả nốt khi hoàn thiện giấy tờ (khi mua bán có viết giấy tờ). Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa B và N1, các bên đều giữ nguyên lời khai.

Về bồi thường dân sự: Anh Đặng Đình N1 yêu cầu B bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTX ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Ngọc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Ngọc B khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án đối với Hoàng Ngọc B từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024. Về vật chứng: Không. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Ngọc B có trách nhiệm bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho anh Đặng Đình N1. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Hoàng Ngọc B đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt và cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại..

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/4/2024 tại khu vực phố L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, Hoàng Ngọc B có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 01 xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 trị giá 260.000.000 đồng của anh Vũ Quang T3.

Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án cụ thể: Ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 416/2024/HS-ST).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về những vấn đề khác:

Đặng Đình N1 không thừa nhận việc cầm cố chiếc xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 từ Báu mà chỉ thừa nhận đã mua lại chiếc xe trên của B với giá 150.000.000 đồng, đặt cọc trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả nốt khi hoàn thiện giấy tờ (khi mua bán có viết giấy tờ). Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa B và N1, các bên đều giữ nguyên lời khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử làm rõ việc và B xác nhận đã nhận 50.000.000 đồng từ anh N1, do đó, B phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho anh N1.

Về nguồn gốc xe ô tô Kia Morning màu trắng, BKS: 30H-055.43 chủ sở hữu mang tên Vũ Quang T3. Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã trao trả chiếc xe trên cho anh T3, anh T3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu khác về dân sự. Việc Cơ quan điều tra công an quận T đã trả lại cho anh T3 chiếc xe trên là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đặng Đình N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, đối với yêu cầu này của anh N1 là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hoàng Ngọc B phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho anh Đặng Đình N1.

- Ghi nhận người bị hại là anh Vũ Quang T3, không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Không

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của số tiền 50.000.000đ phải bồi thường cho anh Đặng Đình N1 theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Hoàng Ngọc B** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Áp dụng: Điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc B **07** (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 416/2024/HS-ST ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng cộng hình phạt của bị cáo **Hoàng Ngọc B** phải thi hành là: **11** (mười một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc B phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho anh Đặng Đình N1.

5. Về xử lý vật chứng: Không

6. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mức án phí lệ phí Toà án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Hoàng Ngọc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự của số tiền phải bồi thường.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP và hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Hương

